ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2078/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 13 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo khu kỹ thuật Đại đội kho c29, xây dựng kho vũ khí eBB123 và san lấp mặt bằng thao trường huấn luyện dBB1/eBB123

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo khu kỹ thuật Đại đội kho c29, xây dựng kho vũ khí eBB123 và san lấp mặt bằng thao trường huấn luyện dBB1/eBB123;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 179/TTr-SXD ngày 08/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo khu kỹ thuật Đại đội kho c29, xây dựng kho vũ khí eBB123 và san lấp mặt bằng thao trường huấn luyện dBB1/eBB123, như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung thiết kế:

Mở rộng diện tích san nền thao trường huấn luyện dBB1/eBB123, hướng mở rộng theo trục Đông Bắc - Tây Nam đến giáp với chân đồi phía Tây Nam của dự án.

- Hạng mục san nền với diện tích 14.642,48m². Cao độ tự nhiên điểm thấp nhất 26,65m, điểm cao nhất 42,5m; cao độ thiết kế thấp nhất 30,26m, điểm cao

nhất 31,55m. Khối lượng đào vét hữu cơ: 2.818,1m³, khối lượng đào 32.606,5m³; khối lượng đắp 22.787,37m³; độ dốc san nền 1,0% theo hướng Đông Bắc.

- Xây dựng cống dọc thoát nước, đường kính d=1,5m, chiều dài 67m (cống dọc tại vị trí Tây Nam). Đệm móng bằng đá cấp phối; đế cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200; cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200.

- Bổ sung rãnh đất thoát nước mặt hình thang (tại vị trí từ Tây sang Đông), chiều dài 252,91m, đáy rãnh rộng 1m, chiều cao rãnh trung bình từ 2-3m, taluy thành rãnh 1:0,75.

2. Giá trị dự toán xây dựng:

2.1. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh: 184.498.469 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 128.979.010 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 4.310.479 đồng;
- Chi phí tư vấn: 9.060.776 đồng;
- Chi phí khác: 42.148.205 đồng.

2.2. Giá trị dự toán xây dựng sau điều chỉnh: 14.997.979.445 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 13.061.617.281 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 435.380.384 đồng;
- Chi phí tư vấn: 1.285.539.736 đồng;
- Chi phí khác: 183.852.665 đồng;
- Chi phí dự phòng: 31.589.380 đồng.

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này được giữ nguyên theo Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh